TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 304/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 11 - 2019
Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Rạt
2.Ông Ông Lý Văn Hùng

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, Tỉnh Long an.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 1086/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 363/2019/QĐXX- ST ngày 14 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Xóm Tr, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Hoàng Thị Ng, sinh năm 1984 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu 2, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Tr trình bày theo đơn khởi kiện như sau:

Về hôn nhân: Ông và Hoàng Thị Ng trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau thời gian khoảng 03 tháng sau đó mới tiến đến hôn nhân vào năm 2016, hai người có đến Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 22/01/2016. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn cãi vã do hai người không hợp nhau vì bà Ng thường xuyên gây gổ với mẹ của ông, mặc dù ông có khuyên can nhiều lần nhưng bà Ng vẫn không thay đổi tính tình. Ông và bà Ng đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Cả hai không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nay ông kiên quyết xin được ly hôn với bà Ng.

Về con chung: ông và bà Hoàng Thị Ng có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Ngân Ph sinh ngày 16/6/2018 hiện do bà Ng đang nuôi. Khi ly hôn ông đồng ý để con cho bà Ng nuôi, ông không cấp dưỡng nếu bà Ng nuôi không nổi thì giao con ông nuôi.

Tài sản chung: không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

Đối với bị đơn: Bà Hoàng Thị Ng trình bày thống nhất tình trạng hôn nhân con chung, tài sản và nợ chung như ông Tr trình bày là đúng. Bà đồng ý ly hôn. Bà xin tiếp tục nuôi con yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000 đồng đến khi con tròn 18 tuổi. Đồng thời bà xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp là hôn nhân gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đức Hoà theo quy định tại Điều 35 Bộ luật dân sự. Ông Tr và bà Ng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông bà.

[2] Về hôn nhân: Xét thấy ông Tr và bà Ng hai người trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau thời gian khoảng 03 tháng và tự nguyện kết hôn vào năm 2016 có đăng ký kết hôn nên Hôn nhân của ông bà là phù hợp Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Thấy rằng từ khi chung sống với nhau, hai người chỉ hạnh phúc thời gian đầu về sau cuộc sống chung không hợp nhau, thường xuyên cãi vã do bà Ng và mẹ của ông Tr mâu thuẫn với nhau. Từ đó ông bà đã ly thân từ năm 2017 đến nay cả hai không có thiện chí hàn gắn. Ông Tr kiên quyết ly hôn bà Ng, Tòa án đã tổ chức hòa giải đoàn tụ nhưng hai người kiên quyết ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Tr và bà Ng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần cho ông Nguyễn Văn Tr và bà Hoàng Thị Ng được ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: hai người có 01 con chung Nguyễn Hoàng Ngân Ph sinh ngày 16/6/2018 hiện do bà Ng đang nuôi. Khi ly hôn bà Ng xin tiếp tục nuôi con và yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng tại phiên hòa giải ông Tr đồng ý để con bà Ng nuôi nên ghi nhận. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, bà Ng yêu cầu cấp dưỡng mỗi tháng là 750.000 đồng nhưng ông Tr không đồng ý cấp dưỡng. Do đó Hội đồng xét xử cần buộc ông Tr cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000 đồng theo quy định khoản 2 Điều

82 Luật Hôn nhân và gia đình. Bởi vì người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[4] Về tài sản chung: ông Tr và bà Ng khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[5] Về nợ chung: Ông Tr và bà Ng khai không có nên không đề cập xem xét.

[6] Về án phí: Ông Trực là nguyên đơn trong vụ án phải chịu án phí Hôn nhân gia đình, án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Văn Tr được ly hôn với bà Hoàng Thị Ng.

2/*Về con chung:* Bà Hoàng Thị Ng được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Hoàng Ngân Ph sinh ngày 16/6/2018. Ông Nguyễn Văn Tr phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000 đồng đến khi con tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/12/2019. Vì quyền lợi của trẻ, các đương sự không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con và tăng cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về án phí: Ông Nguyễn Văn Tr phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước, được khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông Tr đã nộp theo biên lai số 3857 ngày 14/11/2019 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Ông Tr phải nộp tiếp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*Đã ký*)

Nguyễn Thị Mộng Thúy

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-TAND Tỉnh Long An;
-VKSND huyện Đức Hòa;
-Chi cục THA huyện Đức Hòa;
-UBND xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.
-Lưu.